

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Khánh; Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc M - sinh năm 1992.

HKTT: ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Hà Quyết T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2019, bản tự khai ngày 19/7/2019, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Hà Quyết T tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/5/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình cảm anh T giành cho chị đã phai nhạt, không còn quan tâm chăm sóc cho chị. Gia đình hai bên đã khuyên can hòa giải nhưng anh T không thay đổi và không còn yêu thương chị. Từ cuối năm 2018 đến nay anh T sinh sống tại xã T còn chị đang sinh sống tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Chị và anh T không có con chung và hiện tại chị cũng không mang thai với anh T nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2019 anh Hà Quyết T trình bày:

Anh đồng ý với trình bày của chị Bùi Thị Ngọc M về quá trình kết hôn. Do chưa tìm hiểu kỹ, khi cưới xong mới biết vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường hay bất đồng với nhau về mọi chuyện. Nay anh không còn tình cảm với chị M nên đồng ý ly hôn với chị M.

Anh và chị M không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hà Quyết T cư trú tại ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn, không con chung, tài sản chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Chị Bùi Thị Ngọc M và anh Hà Quyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 22, 23, 24), căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh T.

Chứng cứ vụ án không do Tòa án thu thập mà do các đương sự tự giao nộp. Tại văn bản số 234/CV-VKS-HNGĐ ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có ý kiến không tham gia phiên tòa. Việc vắng mặt Kiểm sát viên là phù hợp Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc M và anh Hà Quyết T tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị M và anh T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh T đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng từ cuối năm 2018 đến nay (BL 17, 18). Kể từ khi chị M và anh T không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị M yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị M và anh T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc M tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Ngọc M và anh Hà Quyết T được ly hôn.
2. Về con chung: không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002412 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Bùi Thị Ngọc M, anh Hà Quyết T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định luật của tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa